

CÔNG TY TNHH MTV KTCT
THỦY LỢI GIA LAI
MST: 5900182143

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 356 /KH – KTT

Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2020

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2017, 2018, 2019

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

BIỂU SỐ 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		28.580,410	27.517,350	27.898,742	28.268,246
	Diện tích tưới tiêu	Ha	28.580,410	27.517,350	27.898,742	28.268,246
-	Diện tích hỗ trợ sử dụng SP, DV công ích thủy lợi	Ha	28.207,08	27.189,950	27.551,342	27.926,916
-	Diện tích phải thu sử dụng SP, DV công ích thủy lợi	Ha	373,330	327,400	347,400	341,330
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35,985	39,434	43,999	44,994
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,857	3,861	3,242	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,098	1,380	1,448	0,855
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ đồng				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	28.580,410	27.517,350	27.898,742	28.268,246
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	12.262	14.447	178.635	206.144
a	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	12.262	14.447	178.635	206.144
b	Vốn vay	Tỷ đồng				
c	Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	296	297	297	297
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19,098	19,735	21,635	23,031
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,536	1,536	1,536	1,536
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	17,562	18,199	20,099	21,495

2. Báo cáo tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp:

2.1. Dự án Sửa chữa nâng cấp đập An Phú và đập Bà Dĩ, thành phố Plei Ku:

Dự án được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 144/QĐ-SKHĐT ngày 28/10/2016 với tổng mức đầu tư 3,0 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương, tiến độ thực hiện dự án năm 2017 – 2018

Dự án hoàn thành năm 2018, giá trị khối lượng thực hiện giải ngân của dự án là 2,627 tỷ đồng

2.2. Dự án sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi Ia Rbol, thị xã Ayun Pa:

Dự án được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 116/QĐ-SKHĐT ngày 30/7/2017 với tổng mức đầu tư 14,847 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương, tiến độ thực hiện dự án năm 2018 – 2019.

Dự án đã được phê duyệt hoàn thành, giá trị khối lượng thực hiện giải ngân của dự án là 13,084 tỷ đồng

2.3. Dự án sửa chữa nâng cấp đập Ia Lô, đập Plei Wâu và đập An Mỹ, thành phố Plei Ku:

Dự án được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 116/QĐ-SKHĐT ngày 05/10/2018 với tổng mức đầu tư 2,7 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương, tiến độ thực hiện dự án năm 2019 – 2020.

Dự án hoàn thành năm 2019, giá trị khối lượng thực hiện giải ngân của dự án là 2,21 tỷ đồng

2.4. Dự án Hệ thống thủy lợi Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh:

Dự án được phê duyệt Dự án đầu tư tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 với tổng mức đầu tư 229 tỷ đồng, được đầu tư bằng 2 nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương. Tiến độ thực hiện dự án năm 2018 – 2020.

Dự án đang trong giai đoạn thực hiện.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm:

Năm 2018 bắt đầu thực hiện Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật thủy lợi số: 08/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/06/2017 có hiệu lực từ ngày 1/7/2018; Luật quy định chuyển từ "phí" sang "giá" sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhằm thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước. gắn trách nhiệm của bên cung cấp dịch vụ thủy lợi và bên sử dụng dịch vụ thủy lợi; giúp người sử dụng dịch vụ thủy lợi hiểu rõ bản chất nước là hàng hóa, coi dịch vụ thủy lợi là chi phí đầu vào trong sản xuất, nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Chính sách này có tác động lớn đến các doanh nghiệp được nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị Quyết số: 95/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 Nghị quyết “ Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”

Công trình nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ đã bàn giao chính thức đưa vào hoạt động từ tháng 3/2019, tuy nhiên việc vận hành nhà máy nước thường xuyên xảy ra nhiều sự cố hư hỏng, công trình cấp nước sinh hoạt trải dài từ Phú Thiện đến Ia Pa, công trình chưa được đầu tư đồng bộ như mạng cấp nước cấp 1 và cấp 2, hộ dùng nước phân tán v.v...

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp”

3.1. Thuận lợi:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Gia Lai đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong địa bàn quản lý, mở rộng việc phục vụ nuôi trồng thủy sản, phục vụ sản xuất công nghiệp... nhằm đáp ứng kịp thời tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh.

Mặt khác Công ty cũng đã tận dụng lợi thế thực hiện tốt việc khai thác tổng hợp tại các hệ thống công trình thủy lợi trong địa bàn mình quản lý đặc biệt là các hồ chứa nước như: nuôi

trồng thủy sản ở các hồ chứa nước; phát triển du lịch. Phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh quản lý khai thác đối với sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, kết hợp phát điện... nâng cao doanh thu

Trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cấp công trình, kiên cố hoá hệ thống kênh mương: Tranh thủ sự quan tâm của các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương để thu hút nguồn vốn đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Khi được cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư, Công ty đề ra các giải pháp cụ thể, quản lý các dự án có hiệu quả, chất lượng, tiến độ đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Công tác bảo trì công trình: Hàng năm Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện tốt công tác bảo trì công trình kịp thời, đảm bảo cấp nước cho các địa phương sản xuất đúng thời vụ. Hầu hết các hạng mục công trình sau khi sửa chữa đã phát huy tốt tác dụng và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận hành để tài nước phục vụ sản xuất.

3.2. Khó khăn:

- Các công trình thủy lợi Công ty đang quản lý và khai thác đã đầu tư xây dựng trong giai đoạn đất nước còn nhiều khó khăn nhưng đến nay chưa được đầu tư nâng cấp cho nên đã xuống cấp nghiêm trọng và có nguy cơ mất ổn định nguồn nước tưới. Nhiều hồ chứa, đập dâng nước và hệ thống kênh tưới xây dựng thiếu tính đồng bộ từ công trình đầu mối đến mặt ruộng. Nhiều công trình thủy lợi đầu tư cấp vá, chất lượng không cao, cho nên sau khi đưa vào sử dụng một vài năm đã xuống cấp phải sửa chữa, làm lại nhiều lần, khai thác nguồn nước tưới kém hiệu quả.

- Diễn biến thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu kéo theo sự thay đổi của thời tiết, ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng, sản xuất nông, lâm, công nghiệp và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

- Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được quy định chỉ bằng mức thu thủy lợi phí từ năm 2013 trong khi mức tiền lương tối thiểu vùng và mức lương cơ sở đều tăng dẫn đến lương và các khoản trích nộp theo lương của người lao động đều phải tăng theo.

- Một số quy định mới trong công tác quản lý công trình như: Xây dựng trạm quan trắc thủy văn chuyên dùng, Lập phương án cấm mốc bảo vệ nguồn nước hồ chứa, Cấp giấy phép khai thác nước mặt, Đánh giá tác động môi trường, các phần việc theo Luật Thủy lợi quy định v.v... đòi hỏi phải có nguồn lực (con người và kinh phí thực hiện). Công ty gặp khó khăn về kinh phí trong triển khai thực hiện do nguồn thu không đủ chi.

- Nguồn kinh phí bảo trì hàng năm đều trông vào nguồn kinh phí từ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi. Chi phí bảo trì hàng năm chỉ cân đối khoảng 0,22% nguyên giá tài sản cố định công ty đang quản lý nên không đủ để trang trải chi phí vận hành, tu bổ công trình đồng thời nguồn vốn bố trí hàng năm nhỏ giọt, không bảo đảm cho công tác duy tu, sửa chữa và nâng cấp các công trình hồ chứa nước, đập dâng đang xuống cấp và nhiều đoạn kênh tưới đang bị sạt lở, bồi lấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thủy lợi ở địa phương hiện nay vừa thiếu, vừa yếu, mỗi địa phương mới chỉ bố trí một cán bộ chuyên trách và nhiều người chưa được đào tạo chuyên ngành, hạn chế về năng lực chuyên môn... Các Tổ chức hợp tác dùng nước chưa được cải tiến để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo phân cấp có hiệu quả hơn, cụ thể là các mặt công tác: quản lý nước, quản lý công trình thủy lợi, quản lý tài chính, công tác tổ chức.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tranh thủ sự quan tâm của các ngành, các cấp đầu tư các dự án nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới, hoàn thiện các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý theo phân cấp để mở rộng diện tích tưới, từng bước tưới tiêu chủ động theo xu hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa

nông nghiệp nông thôn. Quản lý các dự án đầu tư do Công ty làm chủ đầu tư bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả theo quy định.


- Tổ chức quản lý, khai thác đa mục tiêu theo năng lực thiết kế các công trình thủy lợi do Công ty quản lý bảo đảm an toàn công trình và từng bước chống xuống cấp, phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, du lịch, dân sinh kinh tế... của tỉnh nhà.

- Mở rộng kinh doanh ngoài hoạt động công ích theo hướng đa mục tiêu và phù hợp với khả năng của Công ty có hiệu quả để hỗ trợ cho hoạt động công ích.

- Tổ chức sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, phù hợp với mô hình hoạt động mới của Công ty TNHH một thành viên mà UBND tỉnh đã phê duyệt.

- Tuyên truyền - vận động nhân dân thực hiện tốt Luật thủy lợi cũng như các văn bản liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Chú trọng đến vấn đề đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, từng bước nâng cao trình độ cho người lao động theo yêu cầu của đơn vị, tổ chức, nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng qui định của Nhà nước... đáp ứng được lực lượng CBCNV-LĐ đủ trình độ thực hiện nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới và tăng cường tinh thần trách nhiệm của từng CBCNV-LĐ trong Công ty. Đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt là công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động, trang bị đầy đủ kiến thức, phương tiện bảo vệ cá nhân, dụng cụ phòng chống cháy nổ.

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị trong Công ty để tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở KH&và ĐT, Sở Tài chính;
- Giám đốc, KSV, PGD;
- Lưu VT-KH.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY




Nguyễn Năng Dũng